

Số: ~~2751~~ 2751/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TT ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

Căn cứ ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1289/SNV-XDCQ & TCBC ngày 14/7/2023; Sở Giao thông Vận tải tại Công văn số 2346/SGTVT-KHTH ngày 14/7/2023; Sở Tư pháp tại Công văn số 2425/STP- XDKTVB ngày 19/7/2023; Sở Tài chính tại Công văn số 2411/STC-GCSDN ngày 20/7/2023; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1115/SLĐTXH-LĐVLDN ngày 24/7/2023; Sở Công Thương tại Công văn số 1341/SCT-TM ngày 25/7/2023; Sở Xây dựng tại Công văn số 1934/SXD-ĐTHT & KTXD ngày 26/7/2023; Ban quản lý Khu Kinh tế tại Công văn số 914/KKT-TNMT & DN ngày 24/7/2023; Cục Hải quan Quảng Bình tại Công văn số 740/HQQB-NV ngày 17/7/2023; Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 2991/CTQB-NVDTPC ngày 24/7/2023; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình tại Công văn số 554/QUB-THNS ngày 24/7/2023; Hội doanh nghiệp tỉnh tại Công văn số 81/HDN ngày 14/7/2023; Liên đoàn Lao động tỉnh tại Công văn số 1723/LĐLD-CSPL & QHLĐ ngày 14/7/2023.

17/7/2023; Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh tại Công văn số 397-CV/ĐUK ngày 21/7/2023;

Xét Tờ trình số 739/XSKT ngày 21/ 08/2023 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2469/KHĐT-QLĐT ngày 31/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình” (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình; Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

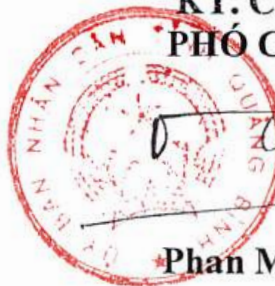
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

ĐỀ ÁN
CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2025
CỦA CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG BÌNH

PHẦN THỨ NHẤT:
TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (SXKD) CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016-2020.

1. Đặc điểm, tình hình:

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình (viết tắt là Công ty) là Công ty Xổ số kiến thiết Quảng Bình, được thành lập tại Quyết định số 174/QĐ/UB ngày 30/8/1989 và thành lập lại tại Quyết định số 19/QĐ/UB ngày 01/10/1992 của UBND tỉnh; chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV tại Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của UBND tỉnh. Từ 16/6/2008, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Mã số doanh nghiệp (đăng ký thay đổi lần 6) số: 3100135165, ngày 20/6/2022.

Ngành, nghề kinh doanh chính là Xổ số kiến thiết (XSKT), ngoài ra Công ty còn kinh doanh các loại bao bì carton và dịch vụ nhà khách.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh (HĐKD) XSKT giai đoạn 2016-2020

Mặc dù kinh doanh trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, sự cố ô nhiễm môi trường biển năm 2016, thiên tai năm 2020 và dịch bệnh covid-19 năm 2020, tuy nhiên, nhờ sự thay đổi quan trọng trong công tác tổ chức bộ máy, cùng sự năng động, nhạy bén trong thực hiện chiến lược kinh doanh, nên việc quản lý điều hành vẫn tiếp tục phát huy hiệu quả tích cực thể hiện qua việc nhiều năm, Công ty là một trong những đơn vị có số nộp ngân sách đứng đầu của tỉnh. Vốn kinh doanh luôn được bảo toàn, cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Một số chỉ tiêu cơ bản kết quả HĐKD từ 2016-2020:

Thứ tự	Chỉ tiêu	Các năm (Triệu đồng)				
		2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu thuần	136.273	136.678	159.149	173.129	164.747
2	Nộp ngân sách	36.751	37.751	39.452	43.727	41.260
3	Lợi nhuận trước thuế	2.581	2.905	3.205	3.583	2.501
4	Nộp bảo hiểm xã hội	1.369	1.455	1.645	1.939	2.052

ĐM

Thứ tự	Chỉ tiêu	Các năm (Triệu đồng)				
		2016	2017	2018	2019	2020
5	TNBQ người lao động/tháng	9,5	10,6	10,2	10,9	10,5
6	Công tác an sinh xã hội	858	792	1.268	1.183	830
7	Trích Quỹ DPRR trả thưởng	0	4.855	0	0	0
8	Hệ số bảo toàn vốn (lần)	1,02	1,03	1,03	1,03	1,03

Nguồn: Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty TNHH MTV XSKT Quảng Bình được kiểm toán độc lập (KTDL) từ 2016-2020

Từ năm 2016-2020, tình hình tài chính Công ty ổn định, đã bảo toàn và phát triển vốn nhà nước (Hệ số bảo toàn vốn $H > 1$). Công ty đã sử dụng vốn, tài sản chủ sở hữu có hiệu quả, phát huy được mức sinh lợi của vốn và tài sản sử dụng.

3. Về hoạt động sản xuất bao bì Carton

Giai đoạn 2016-2020, HĐKD bao bì phải đối mặt với tác động của sự cố môi trường biển, dịch bệnh Covid-19 nên nhu cầu bao bì đều giảm sút, đặc biệt là bao bì xuất khẩu thủy sản. Tuy nhiên, doanh thu, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước nên tạo tiền đề cho sự phát triển ổn định cho những năm tiếp theo.

Một số kết quả đạt được từ 2016 - 2020:

Thứ tự	Chỉ tiêu	Các năm (Triệu đồng)				
		2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu	7.665	8.003	12.064	15.566	17.679
2	Nộp ngân sách	78	174	317	396	518
3	Lợi nhuận	135	155	363	405	247
4	Nộp bảo hiểm xã hội	73	61	102	125	275
5	TNBQ người lao động/tháng	3,4	3,4	5,7	6,8	6,9
6	Cổ tức thu từ lợi nhuận	0	0	0	0	0
7	Hệ số bảo toàn vốn (lần)	1,02	1,03	1,06	1,43	1,03

Nguồn: BCTC của Công ty Cổ phần bao bì Phong Nha được kiểm toán độc lập từ 2016-2020

4. Kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

4.1. Kết quả đạt được.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng HĐKD XSKT của Công ty từ năm 2016 đến 2020 đã duy trì được sự phát triển nhanh và bền vững trong đó 2 năm 2017 và 2018, Công ty là đơn vị dẫn đầu Khối XSKT miền Trung về tốc độ tăng trưởng vé Xổ số truyền

thống. HĐKD có lợi nhuận, vốn kinh doanh luôn được bảo toàn và phát triển, cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Mức độ mở rộng thị trường ngoài tỉnh còn chưa được như mong muốn, vẫn còn thị trường ở một số tỉnh chưa phát hành vé hoặc đã có mặt vé nhưng doanh thu còn rất khiêm tốn. Doanh thu ở thị trường nội tỉnh tăng trưởng chậm, vé XSTT còn chưa vươn tới được những địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Chưa có giải pháp phối kết hợp với các cơ quan chức năng thực sự có hiệu quả để góp phần đẩy lùi tệ nạn số đề một cách triệt để.

4.3. Nguyên nhân

4.3.1. Nguyên nhân ưu điểm

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng các cơ quan, ban ngành. Uy tín, thương hiệu “Xổ số Quảng Bình” ngày càng được khẳng định trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn được sự hợp tác chặt chẽ của hệ thống đại lý và các bạn hàng, đối tác. Tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty đã thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, năng động, vượt khó trong công tác và nỗ lực học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

4.3.2. Nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế

HĐKD của Công ty có một số khó khăn lớn, khách quan mà Ban lãnh đạo Công ty không có khả năng tự tháo gỡ được, như việc bổ sung vốn điều lệ, sự gia tăng của tệ nạn số đề ở thị trường nội tỉnh, sự cạnh tranh thiếu lành mạnh ở thị trường ngoài tỉnh...

4.4. Bài học kinh nghiệm

Một, bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tế của Công ty; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, chủ động phối hợp với các cấp các ngành để tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ hiệu quả cho đơn vị phát triển; không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh.

Hai, nhanh nhạy nắm bắt thời cơ, cơ hội kinh doanh trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Phải nắm bắt kịp thời, chính xác mọi diễn biến của thị trường, từ những biểu hiện nhỏ nhất, để có đối sách phù hợp, không để bị động, bất ngờ trước sự biến động của thị trường. Luôn giữ vững các thị trường lớn, thị trường trọng điểm, mở rộng, phát triển các thị trường khác.

PHẦN THỨ HAI:

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU

Ưu tiên tập trung nguồn lực cho HĐKD XSKT, nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả kinh doanh, sức cạnh tranh của Công ty tương xứng với nguồn lực được giao nhằm

đẩy mạnh sự phát triển nhanh, bền vững về doanh số và số nộp ngân sách, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ổn định kinh tế vĩ mô.

II. PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP

1. Cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh

Đối với HĐKD XSKT: Nhiều năm qua, HĐKD XSKT đã mang lại kết quả tốt, có hiệu quả cao. Vì vậy, cơ cấu ngành nghề kinh doanh của Công ty trong những năm tới là sẽ tiếp tục duy trì theo hướng tập trung chủ yếu cho hoạt động XSKT.

Đối với hoạt động SXKD bao bì carton: Hoàn tất việc thoái toàn bộ vốn nhà nước đầu tư vào Công ty Cổ phần bao bì Phong Nha vào cuối năm 2025.

2. Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Chiến lược phát triển:

2.1.1. Đối với lĩnh vực kinh doanh XSKT:

Thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến thị trường, kịp thời nắm bắt thời cơ, từng bước thâm nhập, mở rộng thị trường đến tất cả các tỉnh trong khu vực.

Tổ chức tốt công tác phát hành, tiêu thụ các loại hình vé, trong đó ưu tiên phát triển và nâng cao tỷ lệ tiêu thụ vé xổ số truyền thống; Chú trọng duy trì và phát triển bền vững vé xổ số lô tô và xổ số biết kết quả ngay để nâng cao doanh số, số nộp ngân sách và hiệu quả kinh doanh nhằm nâng cao sức cạnh tranh với các loại hình sản phẩm xổ số mới và trò chơi có thưởng khác trên thị trường.

Phấn đấu đảm bảo giữ tỷ trọng về cơ cấu doanh thu XSKT so với các ngành kinh doanh khác không thấp hơn 90%.

2.1.2. Đối với lĩnh vực SXKD bao bì carton:

Phấn đấu hạ chi phí và giá bán, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao khả năng cạnh tranh để phát triển bền vững. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nâng cao trình độ tay nghề công nhân để sản xuất các mặt hàng chất lượng cao.

2.2. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2021-2025:

Với định hướng tập trung phát triển đối với HĐKD chính XSKT, Công ty xác định chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025¹ như sau:

¹ Một số kết quả đạt được từ 2021 – 2022 của hoạt động sản xuất bao bì carton:

Thứ tự	Chỉ tiêu	Các năm (Triệu đồng)	
		2021	2022
1	Doanh thu	25.305	27.678
2	Nộp ngân sách	2.457	2.288
3	Lợi nhuận	609	1.233
4	Nộp bảo hiểm xã hội	536	584
5	TNBQ người lao động/tháng	7,5	8,5
6	Cổ tức thu từ lợi nhuận	152,8	247,7
7	Hệ số bảo toàn vốn (lần)	1,02	1,02

Nguồn: BCTC của Công ty Cổ phần bao bì Phong Nha được KTDL từ 2021-2022

Thứ tự	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2021-2025 (Triệu đồng)				
		Đã thực hiện		Kế hoạch 2023-2025		
		2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu	158.648	223.071	257.130	265.000	270.000
2	Nộp ngân sách	45.996	50.008	50.000	52.000	55.000
3	Lợi nhuận	3.001	3.405	4.000	4.400	5.000
4	Nộp bảo hiểm xã hội	2.045	2.037	2.100	2.100	2.100
5	TNBQ người lao động/tháng	11,8	12,2	13,0	13,1	13,2
6	Công tác an sinh xã hội	1.061	516	1.500	1.600	1.700

3. Phương án tổ chức lại HĐKD, phương án liên doanh, liên kết

3.1. Đối với HĐKD XSKT:

3.1.1. Đối với vé xổ số truyền thống:

Kiến toàn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các VPĐD. Xây dựng kế hoạch in ấn, phát hành vé phù hợp với tình hình thực tế. Giữ vững và phát triển doanh số tại các thị trường hiện có, mở rộng phát hành đến các thị trường khác khi có điều kiện thuận lợi.

3.1.2. Đối với vé xổ số biết kết quả ngay:

Tổ chức tiêu thụ vé xổ số biết kết quả ngay tại một số thị trường lớn, thu nợ tốt. Phân đầu nâng cao doanh thu ở thị trường nội tỉnh.

3.1.3 Đối với vé xổ số lô tô:

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an và chính quyền địa phương nhằm truy quét có hiệu quả tệ nạn số đề. Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ các đại lý bán vé nhằm nâng cao doanh thu.

3.2. Đối với hoạt động SXKD bao bì carton:

Sắp xếp lại mô hình sản xuất theo hướng tối ưu, phù hợp với công nghệ hiện có, giảm bớt khâu trung gian, giải phóng năng lực sản xuất, tăng quyền chủ động gắn với trách nhiệm của ban lãnh đạo Công ty Cổ phần bao bì Phong Nha, đổi mới cơ cấu lao động theo hướng tăng cường lao động có tay nghề nhằm hạ thấp chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh, đảm bảo có lợi nhuận. Phân đầu đến năm 2025 tiếp tục bảo toàn phần vốn đầu tư là 3.627 triệu đồng, hàng năm có cổ tức thu từ hoạt động đầu tư.

4. Phương án cơ cấu lại, sắp xếp lại các đơn vị thành viên

Công ty hiện có 11 đơn vị trực thuộc gồm: 8 VPĐD ngoài tỉnh, 2 Điểm giao dịch nội tỉnh, và Công ty cổ phần Bao bì Phong Nha với vốn góp chiếm 38,96%. Hiện nay, các đơn vị trực thuộc đều đang hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động SXKD.

Chính vì vậy, phương án cơ cấu lại, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc của Công ty trong thời gian tới chủ yếu tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

4.1. Đối với các VPĐD và Điểm giao dịch:

Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các VPĐD và Điểm giao dịch. Tăng cường nguồn nhân lực bổ sung cho đội ngũ hiện tại, đồng thời thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của HĐKD, trong đó chú trọng phát huy vai trò của người phụ trách các VPĐD và Điểm giao dịch.

4.2. Đối với Công ty Cổ phần bao bì Phong Nha: Thoái vốn vào cuối năm 2025.

5. Phương án sắp xếp lao động:

5.1. Sắp xếp lao động:

Phương án sắp xếp lại lao động của Công ty giai đoạn 2023 - 2025 vẫn chủ yếu tập trung vào việc củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý từ Văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc theo hướng chuyên sâu, đồng thời chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng mới để xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao với phương châm “giỏi một việc, biết nhiều việc” nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý và năng suất lao động.

5.2. Về tổ chức bộ máy:

5.2.1. Ban giám đốc và kiểm soát viên:	05 người
5.2.2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:	51 người
1- Phòng Tài chính Kế toán:	09 người
2- Phòng Kế hoạch Phát hành :	15 người
3- Phòng Tổ chức Hành chính:	14 người
4- Phòng Kiểm soát nội bộ:	07 người
5- Phòng Kinh doanh:	06 người
5.2.3. Các Văn phòng đại diện (VPĐD) ngoài tỉnh:	33 người
1- VPĐD tại Thừa Thiên - Huế:	03 người
2- VPĐD tại Đà Nẵng:	07 người
3- VPĐD tại Quảng Ngãi:	03 người
4- VPĐD tại Phú Yên:	03 người
5- VPĐD tại Khánh Hoà:	07 người
6- VPĐD tại Ninh Thuận:	03 người
7- VPĐD tại Đắk Lắk:	04 người
8- VPĐD tại Gia Lai:	03 người
5.2.4. Các Điểm giao dịch và bán vé XSKT nội tỉnh:	04 người
1- Điểm giao dịch và bán vé XSKT Quảng Trạch:	02 người
2- Điểm giao dịch và bán vé XSKT Bố Trạch:	01 người
3- Điểm giao dịch và bán vé XSKT Lệ Thủy:	01 người

6. Phương án kế hoạch tài chính:

Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời xử lý các vấn đề về tài chính trong quá trình cơ cấu lại, Công ty xây dựng phương án tài chính như sau:

Thứ tự	Chỉ tiêu	Các năm (Triệu đồng)				
		Đã thực hiện		Kế hoạch		
		2021	2022	2023	2024	2025
1	Vốn điều lệ	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
2	Tài sản	45.168	67.908	75.000	110.000	115.000
-	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	37.934	61.452	60.000	70.000	75.000
-	TSCĐ và đầu tư dài hạn	7.234	6.456	15.000	40.000	40.000
3	Nguồn vốn	45.168	67.908	75.000	110.000	115.000
-	Nợ phải trả	15.444	37.351	25.000	30.000	35.000
-	Nguồn vốn chủ sở hữu (CSH)	29.724	30.557	50.000	80.000	80.000
	Trong đó: - Vốn CSH đầu tư	28.299	28.299	50.000	65.000	80.000
4	Tổng doanh thu và thu nhập	158.648	223.071	257.130	265.000	270.000
5	Thuế và các khoản phải nộp	45.996	50.008	50.000	52.000	55.000
6	Lợi nhuận (LN) trước thuế	3.001	3.405	4.000	4.400	5.000
7	Tỷ suất LN trước thuế/vốn (%)	10,6	12,0	8,0	8,8	10,0
8	TNBQ người lao động/tháng	11,8	12,2	13,0	13,1	13,2

Trong đó:

Nguồn vốn thu từ việc thoái vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần bao bì Phong Nha (thoái vốn một lần vào cuối năm 2025 là 3.627 triệu đồng) sẽ tiếp tục được đầu tư cho hoạt động kinh doanh chính xỏ số kiến thiết.

Đối với phần vốn điều lệ 50 tỷ đồng, chỉ được triển khai thực hiện khi Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt về chủ trương đầu tư, bổ sung vốn điều lệ.

PHẦN THỨ BA: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Giải pháp về kinh doanh

Thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến thị trường, kịp thời nắm bắt thời cơ, từng bước thâm nhập, mở rộng thị trường đến tất cả các tỉnh trong khu vực.

Tiếp tục phát triển hệ thống mạng lưới đại lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, thực hiện kênh phân phối đa dạng, hiệu quả, đúng quy định của Bộ Tài chính.



Tổ chức thực hiện tốt công tác phát hành, tiêu thụ các loại hình vé, nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu vé xổ số Quảng Bình, trong đó ưu tiên phát triển và nâng cao hơn nữa tỷ lệ tiêu thụ vé xổ số truyền thống; tăng cường và phát triển mạnh và bền vững loại hình xổ số lô tô, kết hợp duy trì loại vé xổ số biết kết quả ngay.

2. Giải pháp về tài chính

Tăng cường công tác quản lý tài chính nội bộ, kiểm soát chi phí, giá thành nhằm nâng cao lợi nhuận. Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Nhà nước có hiệu quả, luôn bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước.

Kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ phải thu, phải trả. Thực hiện tốt các quy định về quản lý thế chấp, thu hồi công nợ đại lý theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp trong hoạt động đầu tư như đầu tư theo từng giai đoạn, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

Bổ sung vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2023 đạt mức 50,0 tỷ đồng, phấn đấu đến năm 2025 là 80,0 tỷ đồng nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ cho việc phát triển HĐKD.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý, thực hiện tiêu chuẩn hóa các vị trí chức danh công tác để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại, trong đó ưu tiên bồi dưỡng đối với lao động trẻ, nhằm đáp ứng nguồn nhân lực lâu dài cho chiến lược kinh doanh.

Thực hiện các chính sách ưu đãi về tiền lương và các chế độ khác để thu hút những lao động có trình độ, chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm vào làm việc.

Căn cứ phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và Điều lệ của Công ty để tiếp tục triển khai thực hiện công tác cán bộ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh vị trí công tác theo đúng quy định.

4. Giải pháp về đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản trị doanh nghiệp; tăng cường công tác dân chủ và cơ chế công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.

Phát huy vai trò giám sát của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong nội bộ Công ty.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý doanh nghiệp nhằm đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Xây dựng đầy đủ các quy chế quản lý nội bộ, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống các định mức kinh tế, kỹ thuật. Nghiên cứu vận dụng các quy tắc, thông lệ quản trị tối ưu của thế giới vào quản trị doanh nghiệp.

5. Giải pháp về công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

Ưu tiên sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường trong HĐKD, giảm thiểu chất thải ra môi trường, chú trọng nâng cấp, đổi mới trang thiết bị.

6. Giải pháp về bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

Mua bảo hiểm tài sản, trích lập các Quỹ dự phòng theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng năm đánh giá mức độ bảo toàn vốn.

PHẦN THỨ TƯ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình căn cứ nội dung đề án, khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc, KSV, KTT;
- Lưu: VT, TC-KT.



Hoàng Minh Tuấn